

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2015
và nhiệm vụ trọng tâm năm 2016

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2015

Năm 2015, kinh tế diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có nhiều biến động mạnh: Thị trường hàng hóa quốc tế biến động, sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc - nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, phần lớn các quốc gia châu Á phải đối mặt với áp lực phá giá tiền tệ để bảo đảm năng lực cạnh tranh tại các thị trường xuất khẩu, bên cạnh đó, thị trường tiền tệ và cổ phiếu tại các nền kinh tế mới nổi đang chịu nhiều áp lực do các dòng vốn đầu tư giảm đáng kể. Ở trong nước, xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động của giá dầu và sự giảm giá đồng Nhân dân tệ và các đồng tiền của nhiều nước khác trên thế giới. Đối với tỉnh ta, ngoài ảnh hưởng của tình hình trên còn chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai: Hạn hán xảy ra cục bộ tại một số địa phương vào đầu năm, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tuy có nhiều nỗ lực cố gắng nhưng vẫn gặp khó khăn. Trước tình hình đó, UBND tỉnh cùng các ngành, các cấp đã tập trung chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương của Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp điều hành phù hợp. Dự ước kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2015 như sau:

1. Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) giá so sánh 1994 cả năm ước tăng 9,51% (kế hoạch 9,5%).

Trong đó, giá trị tăng thêm của các ngành:

+ Nông, lâm, thủy sản tăng 4,32% (kế hoạch 4,3%).

+ Công nghiệp, xây dựng tăng 11,53% (kế hoạch 11,5%).

+ Dịch vụ tăng 11,85% (kế hoạch 11,8%).

Tính theo giá so sánh 2010, GRDP năm 2015 tăng 7,33% so với cùng kỳ, trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 3,2% - Công nghiệp, xây dựng tăng 11% - Dịch vụ tăng 6,6%

2. Tỷ trọng nông, lâm, thủy sản - công nghiệp và xây dựng - dịch vụ trong GRDP năm 2015 (theo giá 1994) đạt: 27,6% - 30,4% - 42% (kế hoạch 27,7% - 30,4% - 41,9%).

3. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,4% (kế hoạch 7,5%).

4. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 685 triệu USD (kế hoạch 670 triệu USD).
5. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước đạt 25.733 tỷ đồng, chiếm 42,3% GRDP (kế hoạch 25.930 tỷ đồng, chiếm 42,5% GRDP).
6. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh ước đạt 5.361 tỷ đồng (kế hoạch 4.822 tỷ đồng), tăng 11,1% dự toán năm và giảm 0,9% so với năm 2014; trong đó thu nội địa 4.320 tỷ đồng (kế hoạch 3.800 tỷ đồng), tăng 13,6% dự toán năm và tăng 4,2% so với năm 2014.
7. Mức giảm tỷ suất sinh 0,1‰ (kế hoạch giảm 0,3‰).
8. Tạo việc làm mới cho 29.600 lao động (kế hoạch 29.600 lao động).
9. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 46% (kế hoạch 46%).
10. Tỷ lệ hộ nghèo còn khoảng 6,25% (kế hoạch 6,25%).
11. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 70,6% (kế hoạch giao 70%)
12. Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 97,5% (kế hoạch trên 98,7%).
13. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 12,35% (kế hoạch dưới 12,5%).
14. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 50,5% (kế hoạch 49,5%).
15. Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 75,5% (kế hoạch 75%).
16. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh 95% (kế hoạch 95%).
17. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom 75,5% (kế hoạch 80%).

Như vậy, với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và các doanh nghiệp trong tỉnh, trong năm 2015 đã thực hiện đảm bảo phần lớn các mục tiêu Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy và Nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2015 đã đề ra, đạt tốc độ tăng trưởng khá và đạt kế hoạch đề ra, an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng an ninh được củng cố, đời sống nhân dân cơ bản ổn định, hiệu quả hoạt động chính quyền được nâng lên.

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ.

1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên, môi trường

Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2015 (giá so sánh 1994) ước đạt 6.469 tỷ đồng, tăng 3,8% so với năm 2014 (trong đó: Nông nghiệp 4.039 tỷ đồng, tăng 1,8%; lâm nghiệp 453,6 tỷ đồng, tăng 15,5%; thủy sản 1.974,4 tỷ đồng, tăng 5,4%).

Về *trồng trọt*, giá trị sản xuất ước đạt 2.146 tỷ đồng, giảm 0,6% so với năm 2014. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 161.354,7 ha, giảm 0,3% so cùng kỳ, trong đó: Diện tích lúa cả 3 vụ ước đạt 105.746,8 ha, giảm 0,5% ha, năng suất bình quân ước đạt 62,6 tạ/ha, (là năng suất cao nhất từ trước đến nay), tăng

2,4% so với năm 2014. Diện tích một số cây trồng cận năm nay tăng so với năm 2014: Cây ngô 8.714ha, tăng 4,5%; cây lạc 8.713ha, tăng 3,2%; cây vừng 2.236ha, tăng 8,3%; đậu các loại 1.824 ha, tăng 5,8%; tuy nhiên diện tích cây mía và cây sắn giảm so với năm trước diện tích cây mía 1.623ha giảm 43,7%, sắn ước đạt 13.581ha, giảm 1,1%.

Năm 2015, chuyển đổi cơ cấu cây trồng được 4.085,5 ha, trong đó: Diện tích chuyển đổi đất trồng màu kém hiệu quả 1.505 ha (chuyển sang trồng lạc, ngô, dưa, ớt, rau màu.....có hiệu quả kinh tế cao hơn). Diện tích chuyển đổi sản xuất cây trồng cận trên đất lúa là 2.580,5 ha; thực hiện 265 cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa (10.920 ha, 66.480 hộ tham gia), 27 CDML cây trồng cận (790 ha, 3.228 hộ tham gia) và 113 cánh đồng tiên tiến sản xuất lúa với diện tích 1.397 ha, có 8.333 hộ nông dân tham gia (năng suất trung bình đạt 75-80 tạ/ha, cao hơn 3-5 tạ/ha so với bên ngoài cùng điều kiện. Lợi nhuận trung bình đạt 30,8 triệu đồng/ha cao hơn so bên ngoài cùng điều kiện 17,5 triệu đồng/ha)

Về **chăn nuôi**, giá trị sản xuất ước đạt 1.793 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2014. Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, kiểm dịch động vật tiếp tục được tăng cường, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Qua kết quả điều tra, tổng đàn bò, đàn heo tăng, đàn gia cầm giảm do giá thức ăn chăn nuôi tăng, giá sản phẩm hạ (kết quả điều tra chăn nuôi tại thời điểm ngày 01/10/2015, đàn trâu 21.539 con, tăng 0,4%; đàn bò 266.031 con, tăng 5,4%; đàn lợn 797.701 con (không tính lợn sữa), tăng 5,5%; đàn gia cầm 6,9 triệu con, giảm 0,9% so với thời điểm 01/10/2014).

Về **lâm nghiệp**, giá trị sản xuất ước đạt 453,6 tỷ đồng, tăng 15,5% so với năm 2014, diện tích rừng trồng mới ước đạt 9.975ha, tăng 2,3% so với năm 2014; đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các dự án trồng rừng, khoán quản lý bảo vệ rừng 104.562 ha, tăng 0,2% so với cùng kỳ; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên 10.958 ha. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được tiếp tục tăng cường.

Về **thủy sản**, giá trị sản xuất thủy sản năm 2015 (theo giá so sánh 1994) ước đạt 1.976,4 tỷ đồng, tăng 5,4%. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 212.102 tấn, tăng 6,2% so với năm 2014, trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 202.370 tấn, tăng 6,3%. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 67/NĐ-CP (nay là Nghị định số 89/2015/NĐ-CP) và Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ đánh bắt trên các vùng biển xa nên bà con ngư dân yên tâm bám biển, bám ngư trường. Từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 8.411 hồ sơ, bao gồm 7.935 hồ sơ hỗ trợ nhiên liệu, 152 hồ sơ hỗ trợ máy HF, 324 hồ sơ hỗ trợ bảo hiểm; đã phê duyệt 7.756 hồ sơ với số tiền hỗ trợ 494,4 tỷ đồng.

Công tác **xây dựng nông thôn mới** đang được tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; Từ đầu năm đến nay các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng. Cùng với nguồn vốn ngân sách trực tiếp từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, các địa phương đã chủ động lồng ghép với các chương trình, dự án khác có cùng mục tiêu để triển

khai xây dựng hạ tầng các tiêu chí chưa đạt chuẩn. Kết quả điều tra 122 xã xây dựng nông thôn mới đã đạt các chỉ tiêu như sau:

- Đến cuối năm 2015 số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 28 xã/122 xã, chiếm tỉ lệ 23%, vượt kế hoạch đề ra.

- Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 25 xã, chiếm 20,5% (tăng 05 xã so với năm 2014).

- Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 56 xã, chiếm 4,6% (tăng 1 xã so với năm 2014).

- Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí: 13 xã, chiếm 10,6% (giảm 23 xã so với năm 2014).

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, biển đảo và bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục được chú trọng. Tiếp tục triển khai xử lý các tồn tại về lấn chiếm đất đai, xây dựng công trình trái phép, khai thác tài nguyên, khoáng sản không đúng theo quy định của pháp luật. Tính đến nay, đã giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất 147 dự án với tổng diện tích 346,1 ha; phê duyệt 33 phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tập trung chủ yếu vào các dự án trọng điểm của tỉnh; đã hoàn thành Dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai (Dự án VLAP) trên địa bàn 5 huyện: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, An Lão và Tây Sơn; hoàn thành kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 toàn tỉnh theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về sản xuất công nghiệp-xây dựng

Cùng với sự hỗ trợ từ các chính sách của nhà nước góp phần tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, các doanh nghiệp đã có nhiều cố gắng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước thực hiện năm 2015 tăng 8,4% so với năm 2014.

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 1994) ước đạt 12.035 tỷ đồng, tăng 11,1% so cùng kỳ; trong đó công nghiệp khai khoáng đạt 103,7 tỷ đồng, giảm 48,33%; công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 11.393,5 tỷ đồng, tăng trưởng 12,59%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện đạt 416,9 tỷ đồng, tăng trưởng 1,03%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt 120,8 tỷ đồng, tăng trưởng 20,14% so với cùng kỳ.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất công nghiệp năm nay tăng trưởng khá, do một số sản phẩm chủ lực có sản lượng sản xuất tăng như: tinh bột sắn, may mặc, sản phẩm dược, thức ăn gia súc... Bên cạnh đó, các doanh nghiệp đã ký được nhiều hợp đồng tiêu thụ sản phẩm hơn so với năm 2014. Một số sản phẩm tăng khá cao như: Đường RS tăng 15,7%; đá lát đá khối tăng 138%; thức ăn chăn nuôi tăng 47,6%; quần áo may mặc tăng 19,7%; đá ốp lát tăng 48%; Các khung bằng thép tăng 482%, tấm lợp bằng kim loại tăng 13%;... Một số sản phẩm giảm sâu như tinh quặng Titan giảm 75,2%; xỉ Titan giảm 60%; tôm đông lạnh giảm 18,7%; bia đóng chai giảm 3%....

Giá trị sản xuất xây dựng năm 2015 (theo giá so sánh 1994) ước tính đạt 5.432,8 tỷ đồng, tăng 11,4% so với cùng kỳ. Trong năm 2015, điều kiện thời tiết khá thuận lợi cho hoạt động xây dựng cơ bản nên hầu hết các dự án, công trình trên

địa bàn tỉnh đang được đẩy nhanh tiến độ thi công. Các ngành, các địa phương tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng góp phần đưa các công trình trọng điểm của tỉnh được triển khai đúng kế hoạch; đã tiếp tục triển khai thi công một số công trình trọng điểm như: Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao với Quốc lộ 1A); Nâng cấp mở rộng QL1D (đoạn từ ngã ba Long Vân đến bến xe liên tỉnh); Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung; Khu tưởng niệm cụ Nguyễn Sinh Sắc; Tổ hợp không gian khoa học; Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định mở rộng...

3. Về thương mại, dịch vụ, tài chính

Công tác bảo đảm lưu thông hàng hóa, kiểm tra, kiểm soát thị trường, chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều nỗ lực cố gắng triển khai thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, nguồn cung hàng hóa dồi dào, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và lưu thông hàng hóa nên không có hiện tượng sốt giá, khan hiếm hàng trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động xúc tiến thương mại, khuyến mại, giảm giá tại các trung tâm thương mại, siêu thị được tổ chức thường xuyên, góp phần kích cầu tiêu dùng. Thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", các doanh nghiệp kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nhiều đợt bán hàng khuyến mãi, đưa hàng Việt về nông thôn, tạo điều kiện cho người dân khu vực nông thôn có cơ hội tiếp cận nhiều chủng loại, mặt hàng Việt với giá cả hợp lý, đảm bảo chất lượng. Tổng mức *bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ* năm 2015 ước đạt 46.401 tỷ đồng tăng 11,2% so với năm 2014.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 giảm 0,1% so với tháng trước và tăng 1,2% so với tháng 12 năm trước. Bình quân 11 tháng năm 2015 tăng 1,2% so với cùng kỳ. Trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,2%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 8,6%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 3,5%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,6%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,06%; nhóm giáo dục tăng 2%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,7%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 3,2%. Riêng nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,3%; nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,8% và nhóm giao thông giảm 9,4%.

Kim ngạch *xuất khẩu* ước đạt 685 triệu USD, đạt 102,2% kế hoạch và tăng 7,9% so với năm 2014. Các mặt hàng có giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng như: Sản phẩm bằng gỗ tăng 1,5%; gỗ tăng 41%; hàng nông sản khác tăng 2,8%; hàng dệt may tăng 22,9%; giày dép các loại tăng 8,5%; sản phẩm bằng plastic tăng 106%; hàng thủ công mỹ nghệ tăng 15,8%; sản phẩm từ sắt thép tăng 43,5%; máy móc thiết bị và phụ tùng tăng 286,7%. Một số nhóm hàng xuất khẩu gặp khó khăn, có kim ngạch giảm so với cùng kỳ: Hàng thủy sản giảm 4,7%; quặng và khoáng sản khác giảm 25,2%; gạo giảm 11,6%;... Hiện nay hàng hóa trong tỉnh được xuất khẩu đến 87 quốc gia và vùng lãnh thổ trên tất cả 5 châu lục. Trong đó, thị trường châu Á và châu Âu chiếm trên 86% tổng kim ngạch xuất khẩu. Kim ngạch *nhập khẩu* ước đạt 263,5 triệu USD, tăng 1,2% so với năm 2014.

Công tác xúc tiến thương mại tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Ngoài việc thường xuyên tăng cường cung cấp thông tin thương mại, thị trường xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong năm 2015 đã tổ chức thành công một số

hội chợ thương mại tại tỉnh và đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia Hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước. Tuy nhiên, hoạt động xúc tiến thương mại vẫn còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng chung của nền kinh tế, sức mua giảm sút, một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chưa thật sự quan tâm đến việc tham gia hội chợ để tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường.

Hoạt động du lịch và dịch vụ vận chuyển tăng trưởng khá. Lượng khách đến tỉnh trong năm ước đạt 2,6 triệu lượt khách, tăng 25% so với năm 2014 (trong đó khách du lịch quốc tế ước đạt 205.950 lượt tăng 20%, khách nội địa ước đạt 2.396.050 lượt tăng 25% so với năm 2014). Tổng doanh thu du lịch ước đạt 1.037 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2014. Dịch vụ vận chuyển *hành khách* ước đạt trên 29,8 triệu hành khách, tăng 6,2% và luân chuyển 2.792 triệu hành khách.km, tăng 6,4% so với năm 2014. Vận chuyển *hàng hoá* ước đạt trên 14,7 triệu tấn, tăng 4,5%, luân chuyển đạt 2.395 triệu tấn-km, tăng 9,1% so với năm 2014. *Hàng hóa thông qua cảng biển* ước đạt trên 8,5 triệu TTQ, tăng 9,6%; trong đó, cảng Quy Nhơn ước đạt 7,5 triệu TTQ, tăng 7,4%, cảng Thị Nại ước đạt 1 triệu TTQ, tăng 30,7% so với năm 2014.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh (chưa kể thu đóng góp, thu vay và tạm ứng ngân sách Trung ương) ước đạt 5.362 tỷ đồng, tăng 11,1% dự toán năm và giảm 0,9% so với năm 2014; trong đó thu nội địa 4.320 tỷ đồng, tăng 13,6% dự toán năm và tăng 4,2% so với năm 2014; thu hoạt động xuất nhập khẩu 921,7 tỷ đồng, tăng 2,2 % dự toán năm và giảm 8,2% so với năm 2014). Chi cân đối ngân sách địa phương ước thực hiện 9.071 tỷ đồng, vượt 20,3% dự toán năm và tăng 37,7% so với năm 2014.

Về hoạt động *tài chính, tín dụng*, tổng nguồn vốn hoạt động trên địa bàn tỉnh (bao gồm vốn huy động tại địa phương, vốn điều chuyển và vốn khác) ước tính đến cuối tháng 31/12/2015 là 36.550 tỷ đồng, tăng 24% so với đầu năm. Tổng dư nợ ước đến 31/12/2015 khoảng 44.220 tỷ đồng, tăng 14,8% so với đầu năm (trong đó nợ xấu chiếm khoảng 1,2% tổng dư nợ). Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 01/CT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả năm 2015, đã kiểm soát hoạt động tín dụng đối với các lĩnh vực không khuyến khích, tập trung vốn cho các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu vực nông nghiệp nông thôn, các dự án, phương án có hiệu quả.

4. Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển.

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 25.733 tỷ đồng, bằng 46,3% tổng sản phẩm địa phương (GRDP) của tỉnh, đạt 99,2% kế hoạch năm và tăng 12,2% so với năm 2014. Để từng bước đưa các dự án, công trình được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện đúng kế hoạch, trong năm 2015 UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành công tác đầu tư XD CB; đồng thời, yêu cầu các ngành chức năng và các chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, giám sát và yêu cầu các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, nhất là các dự án, công trình quan trọng, có giá trị đầu tư lớn. Tổng giá trị thực hiện vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý năm 2015 ước tính đến nay 2.209 tỷ đồng, đạt 92,7% kế hoạch (trong đó: Vốn ngân sách Trung ương đầu tư có mục tiêu 525,5 tỷ

đồng, đạt 99,2%; vốn chương trình mục tiêu quốc gia 25.095 tỷ đồng, đạt 99,2%; vốn cân đối ngân sách tỉnh 57,5 tỷ đồng, đạt 100%; vốn XSKT 90 tỷ đồng, đạt 100%; vốn tạm ứng tồn ngân Kho Bạc nhà nước 100 tỷ đồng, đạt 100%; Trái phiếu chính phủ 115,2 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm....).

5. Về xây dựng khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng để xây dựng hạ tầng kỹ thuật, giao mặt bằng cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án tại **Khu kinh tế Nhơn Hội**. Trong năm 2015, đã cấp mới 07 Giấy chứng nhận đầu tư, với tổng vốn đăng ký khoảng 5.600 tỷ đồng; lũy kế đến nay, có 41 dự án đăng ký đầu tư, với tổng vốn đăng ký là 33.500 tỷ đồng, vốn đầu tư thực hiện trong năm khoảng 527 tỷ đồng, lũy kế đến nay khoảng 4.000 tỷ đồng. Nhiều dự án đầu tư khu du lịch đang đẩy mạnh triển khai xây dựng.

Trong năm 2015, **các Khu Công nghiệp** đã cấp mới 10 Giấy Chứng nhận đầu tư, với tổng vốn đăng ký 392,32 tỷ đồng, điều chỉnh 21 Giấy chứng nhận đầu tư, với vốn tăng thêm 647,57 tỷ đồng. Thu hồi 06 Giấy chứng nhận đầu tư với vốn đăng ký 123,5 tỷ đồng; lũy kế có 219 dự án đầu tư vào các KCN được cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư, với tổng vốn đăng ký khoảng 30.323 tỷ đồng, vốn thực hiện trong năm khoảng 440 tỷ đồng, lũy kế khoảng 6.000 tỷ đồng. Phần lớn các dự án đăng ký được đầu tư xây dựng đưa vào hoạt động, trong đó nổi bật là các dự án chế biến thức ăn chăn nuôi của các thương hiệu hàng đầu như Cargill, CP, De Hues; dự án sản xuất ống thép và ống nhựa của Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen.

Công tác chỉ đạo giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng, thu hút đầu tư tại **các cụm công nghiệp** tiếp tục được chú trọng. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 40/63 CCN đã đầu tư đi vào hoạt động, trong đó có 10/40 CCN với tổng diện tích 180 ha đã đầu tư cơ bản hạ tầng (đường nội bộ, hệ thống điện, cấp nước) và bố trí DN lấp đầy diện tích đất công nghiệp; có 11 CCN với tổng diện tích 452,5 ha đã có DN thuê trên 50% diện tích; 19 CCN với tổng diện tích 605 ha đã có DN thuê gần 50% diện tích đất công nghiệp. Ngành nghề chủ yếu của các CCN đã đi vào hoạt động: chế biến nông lâm sản, cơ khí, bao bì các loại; may mặc, sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ; sản xuất sản phẩm, phụ tùng, lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Đến nay, có 792 DN, cơ sở kinh doanh đăng ký thuê đất tại các CCN, trong đó có 745 DN, cơ sở kinh doanh đã đi vào hoạt động với tổng vốn đầu tư 4.698 tỷ đồng, chiếm 95,1% so với vốn đăng ký; giải quyết khoảng 23.000 lao động có việc làm ổn định, với mức lương bình quân từ 3 - 3,5 triệu đồng/người/tháng. Nhìn chung các cơ sở sản xuất trong CCN đều có quy mô nhỏ nên gặp rất nhiều khó khăn (nhất là thị trường tiêu thụ sản phẩm và vốn hoạt động). Chỉ có một số ít các DN làm ăn hiệu quả do tận dụng được nguồn lao động dồi dào và nguồn nguyên liệu tại chỗ như các DN may xuất khẩu (các đơn vị thành viên của Tổng Công ty CP May Nhà Bè), DN chế biến nông lâm sản...

6. Về công tác quản lý doanh nghiệp, hợp tác phát triển và thu hút đầu tư

Về đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI): Từ đầu năm đến nay cả tỉnh có 06 dự án FDI được cấp Giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký 43,08 triệu USD. Trong đó Ban Quản lý KKT tỉnh cấp 02 dự án với tổng vốn đăng ký 10,48 triệu USD và UBND tỉnh cấp 04 dự án với tổng vốn 32,06 triệu USD; Quyết định thu hồi

4 dự án đầu tư tổng vốn 4,46 triệu USD, bao gồm: dự án Nhà máy thu mua, sản xuất, chế biến hạt điều xuất khẩu, (vốn đầu tư 0,23 triệu USD), Cty TNHH Bowling Việt Hàn (vốn đầu tư 1,3 triệu USD); dự án “Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng nông sản” của Công ty TNHH Chế biến và Xuất nhập khẩu nông sản Việt Trung (vốn đầu tư 1,5 triệu - DN Trung Quốc; Công ty TNHH Kinh doanh Xuất nhập khẩu Đạt Huy (vốn đầu tư 1,43 triệu USD).

Đến nay, Bình Định có 60 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 1.807 triệu USD gồm 33 dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp và xây dựng với tổng vốn đăng ký 1.421 triệu USD; 19 dự án dịch vụ với tổng vốn 334 triệu USD và 8 dự án nông-lâm ngư nghiệp với tổng vốn 52 triệu USD. Trong đó, Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp có 22 dự án, tổng vốn đăng ký 1.618 triệu USD; địa bàn còn lại có 38 dự án, tổng vốn đăng ký 189 triệu USD.

Về đầu tư từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Trong năm 2015, ước giải ngân các dự án khoảng 386,2 tỷ đồng. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 07 Dự án ODA đang thực hiện. Tổng vốn các dự án là 68,55 triệu USD. Trong năm, có 4 dự án đã kết thúc là Tiểu Dự án VSMT thành phố Quy Nhơn, Dự án Cấp nước và Vệ sinh Môi trường tỉnh Bình Định, Chương trình tín dụng Chuyên ngành JICA SPL 6, Dự án Hỗ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung bộ.

Về đầu tư trong nước: Trong năm 2015, đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư (GCNĐT) cho 37 dự án, tổng vốn đầu tư hơn 3.613 tỷ đồng và điều chỉnh Giấy CNĐT cho 12 dự án. Trong đó có 11 dự án là khai thác và chế biến khoáng sản (đá làm VLXD, cát), 14 dự án sản xuất chế biến nông lâm sản, 04 dự án sản xuất vật liệu xây dựng (gạch không nung, ống cống bê tông), 01 dự án xây dựng nhà máy thủy điện, 01 dự án nhà ở thu nhập thấp, 04 dự án đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ (xây dựng chợ, bệnh viện, cho thuê kho bãi, bãi đỗ xe bus) và các dự án thuộc lĩnh vực khác.

Về đăng ký kinh doanh: Trong năm 2015, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 640 DN thành lập mới với tổng vốn đăng ký 4.300 tỷ đồng. Trong đó: 73 Doanh nghiệp tư nhân, vốn đăng ký là 75 tỷ đồng, 525 Công ty TNHH, vốn đăng ký là 2.185 tỷ đồng, 32 Công ty cổ phần, vốn đăng ký là 1990 tỷ đồng. Ngoài ra, Cấp đăng ký cho khoảng 280 Chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh, đăng ký thay đổi cho 1.230 doanh nghiệp, chi nhánh, VPDD, giải thể và chấm dứt hoạt động cho khoảng 120 doanh nghiệp và các đơn vị phụ thuộc. Trong năm 2015, ước tính có gần 100 doanh nghiệp gặp khó khăn buộc phải đăng ký tạm ngừng hoạt động có thời hạn. Như vậy, tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 5.350 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, với tổng vốn đăng ký 45.200 tỷ đồng, vốn đăng ký bình quân 8,4 tỷ đồng/doanh nghiệp.

Về công tác kêu gọi thu hút đầu tư: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Bình Định (PCI) 2014 tăng hạng 1 bậc từ vị trí thứ 18 (năm 2013) lên vị trí thứ 17 so với 63 tỉnh thành trong cả nước.

Trong năm 2015, đã tổ chức, tham gia nhiều hội thảo, hội nghị xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; tiếp xúc các doanh nhân, doanh nghiệp có uy tín hoạt động trong các lĩnh vực ưu tiên kêu gọi đầu tư; tham gia nhiều bài viết trên các tạp chí ấn phẩm có uy tín nhằm giới thiệu hình ảnh về Bình Định, các chủ trương chính sách

ưu đãi cho nhà đầu tư, danh mục các dự án mời gọi đầu tư và đã được những kết quả bước đầu, cụ thể như: Xúc tiến và làm việc với Tập đoàn Kinder World, Tập đoàn SembCorp, Tập đoàn CPG và Đại sứ Việt Nam tại Singapore (thu hút dự án Khu phức hợp Công nghiệp Thương mại Dịch vụ và Đô thị VSIP tại Bình Định; Dự án Trường Giáo dục kỹ năng sống Outward Bound Việt Nam tại khu du lịch Tân Thanh; dự án Trường Quốc tế Việt Nam Singapore SVIS tại Khu Bắc sông Hà Thanh); Công ty cổ phần Thủy sản Hùng Vương và đối tác (thu hút dự án Trang trại heo công nghệ cao tại xã Cát Lâm, huyện Phù Cát); Tập đoàn Việt Úc (thu hút dự án Nuôi tôm công nghệ cao tại xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ). Ngoài ra, Lãnh đạo tỉnh còn tiếp và làm việc với một số Doanh nghiệp lớn đến khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh, gồm: Công ty Tam Khang Việt Nam; Hiệp hội doanh nghiệp Trung Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh; Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai; Công ty Hokugan - Nhật Bản, Công ty Yanmar – Nhật Bản, Công ty Cổ phần Vinpearl...

Bên cạnh đó triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư thường niên, giới thiệu hình ảnh, chủ trương chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, danh mục mời gọi vốn đầu tư tại Ngày hội người Bình Định tại thành phố Hồ Chí Minh lần thứ II; Phối hợp với các báo, tạp chí có uy tín thực hiện các chuyên đề, bài viết để giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh; Đồng thời tham dự các chương trình xúc tiến đầu tư do Bộ ngành tổ chức, như: Diễn đàn mua bán và sáp nhập tại thành phố Hồ Chí Minh; Hội thảo quốc tế “Liên kết phát triển du lịch vùng duyên hải miền Trung với vùng Đông Nam bộ, Tây nguyên, các nước Nam Lào và Đông Bắc Campuchia” tại tỉnh Bình Thuận.

7. Về phát triển kinh tế - xã hội miền núi.

Đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về phát triển các địa phương khó khăn. Khu vực miền núi, từ đó cũng đã từng bước thay đổi, nhất là hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư đáng kể. Sản xuất một số địa phương đã có bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào được nâng lên từng bước, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm, giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội đều có chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội.

Các chính sách ưu đãi dành cho miền núi, đã bước đầu mang lại những kết quả tích cực, diện mạo miền núi có nhiều chuyển biến. Cùng với những chính sách đầu tư hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội, các chính sách kết hợp phát triển kinh tế gắn với bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng cũng đã được ban hành. Các chính sách về nông nghiệp, nông thôn, giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa thể dục thể thao,...đã tạo thành hệ thống chính sách tương đối toàn diện. Các chương trình, dự án được thực hiện công khai, dân chủ từ cơ sở, đầu tư đúng mục đích, đối tượng, đã tạo được lòng tin và hiệu ứng tích cực của nhân dân.

II. VỀ VĂN HÓA – XÃ HỘI

Trong điều kiện kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn, ngân sách còn hạn chế nhưng vẫn tiếp tục quan tâm đầu tư các lĩnh vực văn hóa – xã hội, góp phần thiết thực vào việc bảo đảm an sinh xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Kết quả một số lĩnh vực cụ thể như sau:

1. Về văn hoá, thể dục thể thao: Tiếp tục phát huy các hoạt động phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân. Đã tổ chức tốt nhiều hoạt động mừng Đảng mừng Xuân và chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh: Lễ kỷ niệm 85 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Lễ hội Kỷ niệm 226 năm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa; 125 năm ngày sinh nhật Bác; 70 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9; Lễ kỷ niệm 223 năm ngày mất Hoàng đế Quang Trung; phối hợp tổ chức thành công Chương trình “Khát vọng trẻ lần thứ 9”. Tham gia tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 55 kết nghĩa Bình Định - Hà Tĩnh, tạo điều kiện thuận lợi cho sự quan hệ gắn kết, phát triển giữa 2 tỉnh có nhiều mối tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa và địa lý.

Trong năm 2015, đã tổ chức 11 giải thể thao cấp tỉnh, thu hút hơn 1.900 VĐV tham gia, trong đó ngày Hội Văn hóa – Thể thao các Dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định năm 2015 từ ngày 21/7 đến 23/7/2015 tại huyện An Lão là một trong những hoạt động TDTT sôi nổi của tỉnh. Về thể thao thành tích cao, từ đầu năm đến nay, có 66 lượt đội tuyển với 685 vận động viên tham gia thi đấu 66 giải (giải trẻ QG, khu vực, cúp QG, vô địch QG, các nhóm tuổi Đông Nam Á, trẻ thể giới và vô địch thể giới) đoạt 265 huy chương các loại trong đó có: 104 HCV, 80 HCB và 81 HCD... Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển.

2. Về giáo dục và đào tạo: Đã hoàn thành tổng kết năm học 2014-2015, tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 90,87%; đã phối hợp thực hiện tốt các điều kiện phục vụ cho công tác tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp năm 2015 trên địa bàn tỉnh và tổ chức tốt khai giảng năm học mới (2015-2016). Hoàn thành công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp, các điều kiện dạy và học như cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường, sách giáo khoa được bổ sung đầy đủ, đội ngũ giáo viên được củng cố về số lượng và chất lượng. Tiếp tục rà soát công tác chuẩn bị đón Đoàn kiểm tra của Bộ GD&ĐT về kiểm tra công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2015. Thực hiện chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang trường mầm non công lập và công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính. Hoàn thành công tác tuyển sinh đầu các cấp học; công tác chuẩn bị và khai giảng năm học mới được tiến hành đồng bộ từ cơ sở vật chất cho đến thiết bị dạy học.

3. Về hoạt động y tế: Tích cực triển khai tốt công tác y tế dự phòng, hạn chế tối đa tình trạng quá tải bệnh viện, tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, công tác đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động, kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm, công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được chú trọng; thực hiện tốt việc cách ly người mắc bệnh, khoanh vùng dịch, chủ động điều tra, giám sát dịch tễ các loại bệnh dịch, nhất là bệnh sốt xuất huyết, tích cực tuyên truyền vận động vệ sinh môi trường tại cộng đồng.... Chuẩn bị sẵn sàng thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao, hóa chất, dụng cụ, trang thiết bị y tế, nhân lực để chủ động trong công tác phòng chống dịch và khắc phục hậu quả thiên tai. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, y đức, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ y bác sĩ đối với bệnh nhân, gắn với việc nâng cao chất lượng chuyên môn, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị. Đến nay, toàn tỉnh đã có 155/159 trạm y tế có bác sĩ (136 xã có bác sĩ tại chỗ, 19 xã tăng cường), đạt tỷ lệ 97,5%. Ngành y tế tập trung đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế, tuyên truyền

phòng chống dịch bệnh, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân.

4. Về hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông: Đã tổ chức triển khai thực hiện các đề tài, dự án thực hiện trong năm 2015. Tiến hành xét duyệt thuyết minh 11/11 đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, kiểm tra tiến độ và nghiệm thu khối lượng công việc 16 đề tài/dự án. Xây dựng dự thảo đề án thành lập Trung tâm không gian khoa học và đề án vị trí việc làm của Trung tâm không gian khoa học. Đã ban hành kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2017; Tập trung triển khai các nội dung thuộc Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2015. Tổ chức cuộc thi viết thư quốc tế UPU năm 2015, lễ kỷ niệm Ngày sách Việt Nam 21/4, kỷ niệm 90 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 – 21/6/2015).

5. Về hoạt động của ngành lao động, thương binh và xã hội: Trong năm 2015, toàn tỉnh có 28.643 lao động được đào tạo, bồi dưỡng nghề, đạt 100,5% kế hoạch; tạo việc làm mới cho khoảng 29.600 người, đạt 100% kế hoạch; xuất khẩu lao động 292 người, đạt 116,8% kế hoạch; Tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn tỉnh năm 2015 còn 6,25%, giảm 1,85% so với năm 2014, đạt kế hoạch đề ra. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án giải quyết việc làm tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015, đã phê duyệt 1.380 dự án vay vốn tạo việc làm với tổng số tiền 28.985 triệu đồng, hỗ trợ việc làm cho 1.487 người; các Trung tâm giới thiệu việc làm tổ chức 24 phiên giao dịch, tuyên truyền việc làm cho 29.700 lượt người; giới thiệu việc làm và cung ứng lao động 3.970 người. Tích cực phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương thực hiện Kế hoạch giảm nghèo năm 2015 của tỉnh, các Đề án hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững ở 3 huyện nghèo cùng với các chính sách, giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, đạt kết quả tích cực. Có 33.390 hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện, số tiền trên 18,3 tỷ đồng; 76.033 người nghèo và 140.415 người dân sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được cấp thẻ BHYT, tổng số trên 52,6 tỷ đồng. Đã tổ chức thăm và tặng quà cho gần 3.550 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhân dịp Tết Ất Mùi, Ngày Người khuyết tật Việt Nam 18/4, Ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 và tổ chức các hoạt động vui tết Trung thu cho các em, với tổng kinh phí gần 745 triệu đồng.

Việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công được tuyên truyền, phổ biến mạnh mẽ. Trong năm đã tiếp nhận, giải quyết xác nhận để hưởng chính sách ưu đãi cho 9.333 người; chi trợ cấp, phụ cấp hàng tháng cho 38.815 người có công và thân nhân; mua thẻ bảo hiểm y tế cho 1.268 người có công và thân nhân; điều dưỡng nâng cao sức khỏe cho 20.525 lượt người, đạt 80% kế hoạch. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh, đến nay đã triển khai cơ bản hoàn thành với số đối tượng người có công được hỗ trợ sửa chữa nhà ở 749 nhà; xây mới 1.232 nhà. Đặc biệt trong năm 2015 đã tiến hành nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ Quy Nhơn với kinh phí huy động xã hội hóa đóng góp của doanh nghiệp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHỎI NỘI CHÍNH.

1. Về xây dựng chính quyền: Tiếp tục chỉ đạo củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ mới. Xây dựng Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp. Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước và tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2011-2020. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý, bám sát các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh để tổ chức triển khai với các hình thức phù hợp với tình hình thực tế; chỉ đạo tập hợp, xây dựng báo cáo kịp thời, chính xác ý kiến đóng góp của nhân dân.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra tiếp tục được chỉ đạo triển khai theo kế hoạch. Trong năm, toàn ngành Thanh tra đã triển khai 79 cuộc kiểm tra, thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, XDCB, tài chính- ngân sách và những vụ việc nổi cộm, bức xúc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng, vi phạm pháp luật, đã kết luận xử lý theo quy định của pháp luật. Thanh tra các cấp, các ngành đã tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; kết quả đến nay đã xử lý thu hồi về cho ngân sách nhà nước 10.686 triệu đồng; các cơ quan có thẩm quyền đã tổ chức kiểm điểm trách nhiệm, xử lý hành chính 66 tập thể, 24 cá nhân; hoàn tất việc chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra 02 vụ, 02 đối tượng có dấu hiệu phạm tội tham nhũng.

Công tác tiếp dân đã có nhiều chuyển biến tích cực, tập trung xử lý nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, đã tiếp nhận và xử lý 1.954 vụ khiếu nại, 253 vụ tố cáo, 1.562 vụ kiến nghị, phản ánh; trong đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước 1.200 vụ khiếu nại và 126 vụ tố cáo; đã xem xét, giải quyết 1.098 vụ, đạt tỷ lệ 91,5%. Lãnh đạo UBND tỉnh đã tiếp dân định kỳ và đột xuất, giải quyết 262 trường hợp. Công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật, thực hiện trợ giúp pháp lý, kiểm tra công tác xây dựng và ban hành văn bản hành chính, công tác thi hành án dân sự tiếp tục được tăng cường. Chỉ đạo thành lập bộ phận pháp chế ở một số cơ quan, đơn vị theo quy định

3. Quốc phòng an ninh được bảo đảm, công tác huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Đã tổ chức lễ giao quân đạt 100% chỉ tiêu; bảo vệ an toàn các ngày Lễ lớn của tỉnh và của đất nước. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông.

Tai nạn giao thông tiếp tục được kiểm chế, giảm cả 3 mặt về số vụ, số người chết và người bị thương; trong năm xảy ra 402 vụ, giảm 19,6%, làm chết 199 người, giảm 2,5%, bị thương 333 người, giảm 33,1% so với năm 2014; lực lượng chức năng đã kiểm tra, xử lý 59.590 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tổng tiền phạt trên 47,9 tỷ đồng.

IV. NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, YẾU KÉM:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2015 vẫn còn những yếu kém tồn tại:

- GRDP tăng khá nhưng chưa bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực nhưng còn chậm, tỷ trọng ngành nông lâm ngư nghiệp còn cao trong tổng sản phẩm địa phương.

- Sản xuất và tiêu thụ nông, lâm, thủy sản thời gian qua chưa bền vững, giá cả sản phẩm nông sản thất thường, một số bà con nông dân không thực hiện theo hợp đồng đã cam kết bán sản phẩm cho doanh nghiệp tại một số chuỗi liên kết sản xuất đã gây khó khăn và giảm lòng tin cho doanh nghiệp. Chất lượng sản phẩm một số cây trồng, vật nuôi còn chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Một số sản phẩm nông nghiệp do không gắn với thị trường nên sản xuất và tiêu thụ rất khó khăn như: Dưa hấu, ớt đã tác động đến tăng trưởng của ngành.

- Sản xuất công nghiệp vượt mục tiêu đề ra nhưng chưa thật ổn định, một số sản phẩm có giá trị sản xuất lớn của tỉnh nhưng sản lượng lại giảm, sản xuất chủ yếu gia công. Với tình hình thị trường còn nhiều yếu tố bất ổn, ngành công nghiệp tăng trưởng chủ yếu theo chiều rộng, chưa bền vững, chất lượng chưa cao, khả năng cạnh tranh còn hạn chế; đầu tư đổi mới công nghệ tiên tiến, công nghệ hiện đại có cải thiện nhưng còn chậm. Sự biến động và thiếu hụt lao động tại các doanh nghiệp gây khó khăn trong hoạt động sản xuất. Kim ngạch xuất khẩu tuy có cao nhưng cơ cấu xuất khẩu chuyển dịch chậm, tốc độ tăng trưởng thấp hơn bình quân cả nước. Phần lớn sản phẩm xuất khẩu thường là những sản phẩm đơn giản như các sản phẩm nông lâm nghiệp (sắn lát, gỗ, dăm gỗ), gia công (may mặc) do đó kim ngạch xuất khẩu thấp, sức cạnh tranh của sản phẩm còn hạn chế.

- Còn nhiều dự án cấp phép đầu tư xây dựng ngoài Khu, Cụm công nghiệp (kể cả các địa phương đã có quy hoạch các Khu, Cụm công nghiệp) nên việc cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác còn gặp nhiều khó khăn, công tác đền bù, GPMB còn chậm so với nhu cầu về mặt bằng sản xuất, công tác xúc tiến đầu tư vào các Khu, kết quả thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp chưa cao, một số dự án đăng ký đầu tư nhưng chậm triển khai hoặc triển khai nhưng không đúng tiến độ đã cam kết... trong năm chưa có dự án quy mô lớn làm động lực thúc đẩy ngành sản xuất đưa vào hoạt động.

- Hoạt động văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao ở cơ sở còn yếu. Thể thao thành tích cao phát triển chưa ổn định, chế độ dinh dưỡng còn thấp chưa đáp ứng nhu cầu tập luyện của các đội tuyển, vận động viên ít có điều kiện tập huấn ngoài tỉnh. Số lượng người lao động có nghiệp vụ chuyên môn về du lịch vẫn còn thiếu và yếu về chất lượng nhất là đội ngũ hướng dẫn viên và thuyết minh viên. Tình trạng quá tải bệnh viện vẫn còn cao. Kết quả công tác đào tạo, tập huấn nghề chất lượng chưa cao, đào tạo nghề chưa đáp ứng yêu cầu của sản xuất.

- Trật tự an toàn xã hội và an ninh nông thôn ở một số địa bàn có mặt diễn biến phức tạp, tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp vẫn còn xảy ra. Tiến độ thực hiện một số cuộc thanh tra, thụ lý giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, yếu kém nêu trên, ngoài yếu tố khách

quan là do tình hình khó khăn chung của kinh tế thế giới và kinh tế trong nước...còn có yếu tố chủ quan là việc triển khai tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp chưa chủ động, đồng bộ và sự phối kết hợp chưa chặt chẽ. Tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, người đứng đầu ở một số ngành, địa phương trong việc thực thi nhiệm vụ chưa cao. Chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa tập trung, kiên quyết.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN

KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2016

Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 của tỉnh trong bối cảnh dự báo tình hình thế giới vẫn tiềm ẩn bất ổn, khó lường. Trong nước, kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thiên tai dịch bệnh ảnh hưởng của biến đổi khí hậu có nguy cơ tiếp tục tác động xấu đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Ở tỉnh ta, tiếp tục gặp nhiều khó khăn thách thức, có khả năng thiếu nước cho sản xuất nông nghiệp trong năm 2016; mặt khác, năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 2016-2020, nhưng nhiều chỉ tiêu năm 2015 đạt thấp, trong khi phải dành nguồn lực để đảm bảo quốc phòng an ninh, an sinh xã hội và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Do đó, năm 2016 cần *phát huy những kết quả đạt được trong năm 2015, tiếp tục tập trung mọi nỗ lực phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng khá, đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội, hướng tới mục tiêu Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ 19 đã đề ra là Phấn đấu xây dựng Bình Định trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực miền Trung.*

I. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2016:

1. Các chỉ tiêu về kinh tế:

- *Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 7,5% (tính theo giá so sánh 2010), Trong đó:*

+ *Nông, lâm, ngư nghiệp tăng 3,5%*

+ *Công nghiệp, xây dựng tăng 11,2%*

+ *Dịch vụ tăng 6,6%.*

+ *Thuế trừ trợ cấp sản phẩm 12,4%*

- *Tỷ trọng nông, lâm, thủy sản - công nghiệp, xây dựng - dịch vụ và thuế trừ trợ cấp sản phẩm trong GRDP là 26,8% - 30,7% - 36,4%-6,1%.*

- *Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,5%.*

- *Tổng kim ngạch xuất khẩu 730 triệu USD.*

- *Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh 5.632 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa 4.420 tỷ đồng).*

- *Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh dự kiến huy động 28.000 tỷ đồng, bằng 46,3% GRDP.*

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 51%.

2. Các chỉ tiêu xã hội:

- Mức giảm tỷ lệ sinh 0,1‰.

- Tạo việc làm mới cho 29.700 lao động.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 48%

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,5% so với năm 2015 theo tiêu chí mới.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 73%.

- Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 98,7%.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 90%.

- Số giường bệnh trên 1 vạn dân 27,5 giường

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm còn dưới 12%.

3. Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 96%.

- Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 78%.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 77%.

II. Những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:

1. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường.

Tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các cơ sở sản xuất đang hoạt động, thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất sản phẩm sang nhóm sản phẩm có thị trường và dễ dàng trong tiêu thụ hơn nhằm phát huy tốt công suất, máy móc thiết bị, tăng trưởng ở mức hợp lý về giá trị sản xuất công nghiệp, nhất là các sản phẩm chủ lực như gỗ tinh chế, khoáng sản, đá, đường RS, dược phẩm, tinh bột sắn, thức ăn chăn nuôi, thủy hải sản, bia, dược phẩm, may mặc và các sản phẩm mà thị trường trong nước và xuất khẩu đang có nhu cầu lớn... nhằm tăng giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị xuất khẩu. Tạo điều kiện giúp cho các doanh nghiệp xử lý hàng tồn kho để sớm tiếp cận vốn vay của ngân hàng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh. Ưu tiên tín dụng cho sản xuất, chế biến nông sản, hàng xuất khẩu, cho công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thúc đẩy sự hợp tác giữa các doanh nghiệp liên quan và ngân hàng; đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là về thuế, hải quan, đất đai, thành lập, giải thể doanh nghiệp... tạo thuận lợi và giảm chi phí cho sản xuất kinh doanh. Tiếp tục rà soát để kịp thời điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bình Định; bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp,...nhằm chuẩn bị cho việc phát triển ngành công nghiệp lọc hóa dầu, Dệt nhuộm may, các ngành công nghiệp phụ trợ, xây dựng và phát triển các khu phức hợp VSIP, AMATA....

Tập trung phát triển công nghiệp trọng điểm, công nghiệp hỗ trợ; phát triển công nghiệp trên cơ sở các lợi thế: chế biến thủy sản, chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các ngành sản xuất: tân dược,

giày dép, may mặc, thực phẩm, đóng mới và sửa chữa tàu cá; đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp cơ khí, năng lượng điện, vật liệu điện, điện tử, công nghiệp nhựa, sản xuất thiết bị nông, lâm, thủy hải sản và phụ tùng thay thế... kết hợp nhiều trình độ công nghệ, ưu tiên công nghệ cao, công nghệ sạch, tiêu tốn ít nguyên liệu, năng lượng, thân thiện với môi trường.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư để triển khai các dự án, nhất là các dự án trọng điểm, dự án đầu tư mới đã đăng ký và cấp phép đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp. Kiểm tra xử lý các dự án đã cấp giấy chứng nhận đầu tư chậm triển khai. Tiếp tục chỉ đạo rà soát các cơ chế chính sách hiện có, bổ sung một số cơ chế, chính sách mới cùng với triển khai thực hiện chính sách của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, nhất là đối với các mặt hàng có thể mạnh xuất khẩu.

2. Duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức thực hiện các cơ chế chính sách để giữ và sử dụng hiệu quả đất lúa và phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi quy mô lớn, vùng nông nghiệp công nghệ cao theo chủ trương của Chính phủ. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ. Khuyến khích hợp tác, các chuỗi liên kết từ sản xuất, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, tăng thu nhập cho bà con nông dân. Ưu tiên nguồn lực và huy động toàn xã hội tham gia thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới; Tiếp tục kiểm tra và có giải pháp củng cố, duy trì 28 xã đã được công nhận xã nông thôn mới, phấn đấu năm 2016 có thêm 10 xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đưa số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm 2016 là 38 xã (đạt 31,15%). Khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ở nông thôn, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động. Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược Biển, phát triển có hiệu quả các ngành kinh tế biển.

Trên lĩnh vực **trồng trọt**, chuẩn bị tốt các điều kiện cho sản xuất vụ Đông – Xuân 2015 -2016, nhất là bảo đảm cơ cấu giống, chất lượng giống và tiếp tục ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật cao vào sản xuất để đạt năng suất và sản lượng cao nhất. Chủ động xây dựng phương án sản xuất nông nghiệp năm 2016 phù hợp với điều kiện thời tiết; vận động nông dân đẩy mạnh gieo trồng các loại cây trồng cận đạt kế hoạch diện tích, chú ý phát triển vùng nguyên liệu mía, mỳ. Tiếp tục chuyển đổi cây trồng, mùa vụ hợp lý để nâng cao hiệu quả sản xuất, tập trung đầu tư thâm canh, sử dụng giống mới cao sản để tăng năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Về **chăn nuôi**, tập trung khôi phục và phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng chống dịch bệnh; khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô hợp lý gắn với cơ sở giết mổ để bảo đảm phòng chống dịch bệnh. Chỉ đạo tốt công tác tiêm phòng, kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm. Tiếp tục chỉ đạo triển khai chính sách đầu tư các cơ sở giết mổ tập trung.

Về **lâm nghiệp**, chỉ đạo hoàn thành trồng rừng theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện các dự án trồng rừng cảnh quan, rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố Quy

Nhơn, Khu kinh tế Nhơn Hội và các địa phương khác theo kế hoạch. Khuyến khích mạnh trồng rừng kinh tế, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, hiệu quả các loại rừng. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng, phòng chống mua bán lâm sản trái phép, phá rừng làm nương rẫy.

Về **thủy sản**, triển khai các giải pháp kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản đạt năng suất cao để hướng dẫn nông dân thực hiện; khuyến khích đầu tư mở rộng công suất các nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu; thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. Tiếp tục thực hiện đề án thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi. Đề cao trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm an toàn cho ngư dân, phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, bảo đảm phòng tránh thiên tai. Tăng cường công tác quản lý, phục hồi, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy hải sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục thực hiện kiểm dịch tốt con giống thủy sản gắn với xử lý môi trường ao nuôi, phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản.

Tăng cường công tác kiểm tra quản lý đất đai, xử lý nghiêm việc khai thác và xuất khẩu khoáng sản trái phép; kiểm tra và có biện pháp xử lý công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất ở các khu cụm công nghiệp, làng nghề. Đẩy mạnh việc kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Tiếp tục chỉ đạo xử lý kiên quyết các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất cho dân.

3. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng và lợi thế, phấn đấu tăng giá trị gia tăng ngành dịch vụ.

Tiếp tục thúc đẩy các hoạt động thương mại, xuất khẩu, du lịch, dịch vụ. Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, tích cực phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu mới. Tăng cường xuất khẩu các mặt hàng nông sản chế biến, sản phẩm gỗ, đá grannit, hàng may mặc, thủ công mỹ nghệ,...

Đẩy mạnh các hoạt động thương mại đi đôi với thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, coi trọng công tác phát triển thị trường trong nước và địa phương, thực hiện chính sách để khuyến khích tiêu dùng nội địa. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong cả nước để phát triển thương mại. Phát triển các cụm thương mại, dịch vụ ở các thị trấn, thị tứ và điểm dân cư nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, góp phần đẩy mạnh lưu thông hàng hoá và đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân. Chú trọng tăng cường các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng trên thị trường nhất là vào dịp Tết nguyên đán. Ngăn chặn có hiệu quả việc gian lận thương mại, nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, hỗ trợ phát triển làng nghề.... Thực hiện đồng bộ các giải pháp và khai thác có hiệu quả các cơ hội, các ưu đãi trong cam kết quốc tế để mở rộng thị trường xuất khẩu.

Nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch nhằm thu hút khách du lịch, triển khai thực hiện đề tài “Giải pháp phát triển dịch vụ Logistics tại tỉnh Bình Định đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, Hoàn chỉnh nội dung dự thảo Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Bình Định đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Tiến hành khảo sát và xây dựng Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả việc quảng bá xúc tiến du lịch Bình Định sang các thị trường mới, giàu tiềm năng, đồng thời tăng cường việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch.

Nâng cao hiệu quả và đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, đồng thời kết hợp chặt chẽ với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư để mở rộng địa bàn, nội dung quảng bá du lịch. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; đẩy nhanh việc thực hiện các dự án du lịch. Tiếp tục đầu tư hạ tầng và nâng cao sản lượng hàng hóa cảng biển, nâng cao chất lượng vận tải, bảo đảm phục vụ lưu thông hàng hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân.

Tiếp tục hỗ trợ, khuyến khích phát triển, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hoạt động của các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính - viễn thông, tư vấn, khoa học công nghệ... Mở rộng các dịch vụ mới, nhất là dịch vụ có giá trị cao và dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường lao động và thị trường khoa học - công nghệ.

4. Đẩy mạnh thu ngân sách đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra, huy động vốn cho đầu tư phát triển.

Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách năm 2016 bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới, chống thất thu và lạm thu. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Khuyến khích đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ công cho các đơn vị sự nghiệp có thu. Xây dựng lộ trình phân cấp thu thuế giai đoạn 2016-2020.

Tập trung huy động các nguồn vốn trong xã hội cho đầu tư phát triển. Huy động tối đa nguồn nhân lực, nguồn vốn trong nhân dân, vốn của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, nguồn vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài, các nguồn vốn ODA, vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương để ưu tiên trả nợ và đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, chú trọng hạ tầng giao thông, thủy lợi và hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đầu tư, Luật Xây dựng. Thực hiện đầy đủ và nhất quán nội dung Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách và vốn trái phiếu chính phủ nhằm giảm thất thoát lãng phí và nâng cao hiệu quả đầu tư. Thực hiện các nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 theo thứ tự ưu tiên: Trả nợ ngân sách Trung ương, trả nợ các công trình hoàn thành, bố trí vốn đối ứng ODA, bố trí các công trình chuyển tiếp. Tập trung đẩy mạnh thực hiện các công trình trọng điểm. Xây dựng và ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

5. Phát triển các thành phần kinh tế và hợp tác phát triển

Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, hỗ trợ nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài nhà nước phát triển

và thu hút các doanh nghiệp ngoài tỉnh vào phát triển kinh doanh. Tăng cường chỉ đạo đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hiện có, phát triển các loại hình doanh nghiệp trong hợp tác xã, các hình thức liên hiệp hợp tác xã, các hình thức hợp tác đa dạng trong các lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Bình Định với các địa phương trong nước và các tỉnh Nam Lào.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng và đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa – xã hội.

Tập trung triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” gắn với việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục ở các địa phương. Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, đánh giá kết quả học tập, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học, tình trạng dạy thêm - học thêm không đúng quy định. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, đào tạo nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia phát triển giáo dục – đào tạo. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi các loại hình trường theo Nghị quyết HĐND tỉnh đảm bảo đạt được mục đích và yêu cầu đề ra; Thực hiện tốt chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay ưu đãi để học tập và chính sách đầu tư xây dựng ký túc xá, nhà ở cho học sinh, sinh viên ở các cơ sở đào tạo.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm đối với người; tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm, tích cực tuyên truyền, chỉ đạo giám sát chặt chẽ công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dân số gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện tốt công tác đầu thầu thuốc, vật tư y tế cho các bệnh viện trong toàn tỉnh, đảm bảo công tác khám chữa bệnh; tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị đồng bộ cho ngành y tế, đồng thời huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực y tế, vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đi đôi với việc tăng cường y đức, thái độ ứng xử và phục vụ bệnh nhân của đội ngũ nhân viên y tế. Tăng cường công tác thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với hành nghề y dược tư nhân, quản lý dược phẩm, mỹ phẩm và quản lý giá thuốc trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện đồng bộ ba nhiệm vụ chủ yếu của khoa học công nghệ: Nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới cơ chế quản lý, đổi mới nghiên cứu ứng dụng. Đẩy mạnh ứng dụng các tiên bộ KHCN vào sản xuất và đời sống. Thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm, hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh hoạt động quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nâng cao chất lượng các hoạt động **văn hóa, thông tin, truyền thông, phát thanh - truyền hình, thể dục thể thao**. Tiếp tục đầu tư quy hoạch, xây dựng, bảo vệ, trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh. Xây dựng chiến lược phát thanh truyền hình. Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đi vào chiều sâu. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình văn hóa. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, đầu tư nâng cao chất lượng các môn thể thao thành tích cao. Tổ chức tốt lễ kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh và đất nước. Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch phát triển công nghệ thông tin về mô hình chính quyền điện tử và quy hoạch phát triển bưu chính viễn thông. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các dịch vụ Internet, xuất bản, báo chí...

Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện các chính sách, giải pháp đảm bảo **an sinh xã hội**, góp phần ổn định đời sống nhân dân nhất là ở các vùng bị thiệt hại do thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách có công. Triển khai thực hiện tốt chương trình giảm nghèo, nhất là Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững ở 3 huyện miền núi, tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ giảm nghèo, động viên các hộ nghèo tự phấn đấu vươn lên thoát nghèo, khắc phục tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự trợ giúp của Nhà nước và cộng đồng. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đào tạo nghề gắn với nhu cầu của xã hội; Triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2020; Rà soát quy hoạch mạng lưới các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phòng, chống các tệ nạn xã hội. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, người có thu nhập thấp, người có công và công nhân ở các khu công nghiệp. Chú trọng bảo vệ, chăm sóc và bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; đẩy mạnh xây dựng mô hình xã phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em. Thực hiện các chính sách, pháp luật về Bình đẳng giới và chiến lược quốc gia Vì sự tiến bộ phụ nữ.

7. Đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình, dự án **phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số**. Triển khai nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng chiến lược phát triển Bình Định trở thành một cực tăng trưởng phía Nam vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung, tiến hành triển khai Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Bình Định đến 2035, tầm nhìn đến 2050. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị, Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các Chương trình đầu tư cho miền núi, bảo đảm các xã miền núi có đủ công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt công tác định canh, định cư, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung khảo sát và quy hoạch đất sản xuất, cải tạo đồng ruộng, cấp bổ sung đất sản xuất cho các hộ còn thiếu đất tại các điểm tái định cư và kiểm tra phát hiện những hộ đồng bào bị thiếu đói để có kế hoạch hỗ trợ kịp thời.

8. Về **xây dựng chính quyền**, tiếp tục kiện toàn hệ thống chính quyền cơ sở và chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quyết định hành chính; chấn chỉnh và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế "một cửa" và "một cửa liên thông"; thực hiện việc kiểm soát thủ tục hành chính của các cấp, các ngành. Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp, hợp tác chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đủ phẩm chất và năng lực thực thi nhiệm vụ. Thường xuyên đôn đốc việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong toàn xã hội gắn với trợ giúp pháp lý cho các đối tượng nghèo, đối tượng chính sách, đồng bào vùng sâu, vùng xa.

Đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh **phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**. Tiếp tục thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức theo quy định. Phát huy vai trò của nhân dân và các cơ quan báo chí trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng. Từng cơ quan, đơn vị phải có kế hoạch hành động cụ thể để thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

9. **Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội**. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Dân quân tự vệ và các chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã và lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục chủ động công tác phòng chống có hiệu quả các vấn đề chính trị phát sinh, các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm trong lứa tuổi thanh – thiếu niên, giữ gìn trật tự công cộng và giải quyết các tệ nạn xã hội ở các địa bàn trọng điểm. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh./. *2m Nh*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Địa phương (phía Nam);
- Văn phòng BCĐ Tây Nguyên;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5;
- TT Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UB Mặt trận TQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các cơ quan báo, đài;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng